TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2019/DS-ST
Ngày 26-6-2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc;

Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Địa chỉ: Sối 169, phố L, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái D – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C1 (theo Giấy ủy quyền số 78/GUQ/NHCS-TC, ngày 07-5-2019); có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957; cư trú tại: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1967; cư trú tại: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thái D trình bày: Phòng giao dịch Ngân hàng C1 (gọi Ngân hàng C1) có cho ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H vay các khoản tiền như sau: Ngày 30-10-2007, cho vay số tiền 28.900.000 đồng, lãi suất 0,5%/ tháng, thời hạn vay 09 năm theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hạn trả nợ cuối cùng tháng 10-2016.

Ngày 10-5-2016, vợ, chồng ông P tiếp tục vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0,6875%/ tháng, thời hạn vay 05 năm. Sau khi vay số tiền 30.000.000 đồng, vợ chồng ông P đồng ý chuyển toàn bộ số tiền này trả cho khoản vay 5.000.000 đồng xóa đói giảm nghèo ngày 15-5-2007 và một phần khoản vay 28.900.000 đồng, cùng với tiền lãi của số tiền vay 28.900.000 đồng là 10.522.996 đồng; của khoản vay 5.000.000 đồng là 1.310.494 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả 45.733.490 đồng, khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng, nên còn nợ lại 15.733.490 đồng.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng, từ khi vay cho đến nay vợ chồng ông P chưa trả cho Ngân hàng được số tiền gốc nào, về tiền lãi trả được 01 kỳ ngày 13-7-2016 số tiền 500.000 đồng.

Phòng giao dịch Ngân hàng C1 yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ 45.733.490 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07-5-2019 theo mức lãi suất đối với số tiền vay 15.733.490 đồng là 0,65%/ tháng; đối với số tiền vay 30.000.000 đồng, mức lãi suất 0,6875%/ tháng, tổng tiền lãi 10.207.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 55.940.490 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo giấy vay tiền cho đến khi trả xong nợ gốc.

Lời khai của ông Nguyễn Văn P: Ông P thừa nhận vợ, chồng ông có vay tiền tại Ngân hàng C1 như lời trình bày của người đại diện nguyên đơn từ năm 2007 số tiền 28.900.000 đồng, đến năm 2016 vợ, chồng vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng, sau khi vay được 30.000.000 đồng vợ, chồng ông chuyển trả cho số tiền vay 28.900.000 đồng, nên hiện nay vợ, chồng ông chỉ còn nợ số tiền 30.000.000 đồng, do đó đại diện nguyên đơn trình bày vợ, chồng ông còn nợ Ngân hàng số tiền 45.733.000 đồng là không đúng. Vợ, chồng ông chỉ đồng ý trả số tiền vay 30.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình ông hiện đang gặp khó khăn, nên xin không trả tiền lãi.

Lời khai của bà Tạ Thị H: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn P. Năm 2007, bà có nghe con trai là anh Nguyễn Duy K vay của Ngân hàng số tiền 32.000.000 đồng nhưng nhận được bao nhiêu bà không biết, vì anh K học nữa chừng thì nghỉ học.

Năm 2016, ông P có vay tiền ở Ngân hàng hay không bà không biết, nhưng bà có nghe ông P nói lên UBND xã B nhận tiền để nuôi bò, còn ông P có nhận được tiền không bà không biết, vì không thấy ông P đưa cho bà số tiền nào. Sau đó bà có nghe ông P nói trả tiền cho Ngân hàng, nhưng không biết cụ thể đã trả hết nợ hay chưa. Do đó, nếu ông P chồng bà đồng ý trả số tiền nào thì bà đồng ý cùng ông P trả số tiền đó.

Trong phần tranh luận, ông D đại diện Ngân hàng cho rằng vợ, chồng ông P hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền vay là 45.733.000 đồng, không phải 30.000.000 đồng như ông P trình bày, vì số tiền vay 30.000.000 đồng năm 2016 không phải chỉ chuyển trả cho số tiền 28.900.000 đồng, mà còn trả cho số tiền vay 5.000.000 đồng năm 2007 và tiền lãi, do đó vợ chồng ông P còn nợ lại một phần của số tiền vay 28.900.000 đồng là 15.733.000 đồng. Ông đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông P, bà H trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ 45.733.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07-5-2019 là 10.102.500 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận đến khi trả xong nợ vay.

Ông P thừa nhận còn nợ Ngân hàng 45.733.000 như đại diện nguyên đơn trình bày và đồng ý trả cho Ngân hàng; về tiền lãi, ông không đồng ý trả, vì hoàn cảnh gia đình ông khó khăn.

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng ông P vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C1 nhiều lần, đến nay con nợ số tiền 45.733.000 đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu vợ chồng ông P trả là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phòng giao dịch Ngân hàng C1, buộc ông P, bà H trả số tiền vay 45.733.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay; về án phí, ông P được miễn án phí, bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ngày 06-12-2018, Phòng giao dịch Ngân hàng C1 làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H, cư trú tại ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi theo hợp đồng đã ký, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Tạ Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Ngày 10-5-2007, ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H ký Giấy đề nghị vay vốn (dùng cho hộ nghèo vay vốn) tại Ngân Hàng C1 số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/ tháng, thời hạn vay 05 năm, mỗi năm trả 1.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối

cùng ngày 10-5-2012, nhưng sau khi vay được tiền vợ, chồng ông P không trả tiền vay như đã ký kết với Ngân Hàng C1.

Ngày 30-10-2007, ông Nguyễn Văn P tiếp tục ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ số 07.76.04.000134/KƯ để vay tại Ngân hàng C1 số tiền 32.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/ tháng, thời hạn vay 09 năm, nhưng số tiền thực vay là 28.900.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10-4-2016. Ngày 01-3-2016, ông P ký Giấy đề nghị gia hạn nợ đến ngày 10-01-2018 và được Ngân hàng C1 đồng ý.

Ngày 28-4-2016, ông Nguyễn Văn P tiếp tục ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay để vay tại Ngân hàng C1 số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0,6875%/ tháng, thời hạn vay 05 năm. Ngày 10-5-2016, ông P nhận được tiền vay và đồng ý sử dụng số tiền này để trả cho Ngân hàng C1 khoản vay 5.000.000 đồng ngày 10-5-2007 và tiền lãi 1.310.494 đồng; trả nợ cho một phần khoản vay 28.900.000 đồng ngày 30-10-2007 là 13.167.000 đồng và tiền lãi 10.522.996 đồng, nên ông P, bà H còn nợ lại khoản vay này là 15.733.000 đồng.

Đối với khoản tiền vay 30.00.000 đồng, ngày 28-4-2016 theo thỏa thuận mỗi năm ông P, bà H phải trả cho Ngân hàng C1 số tiền 6.000.000 đồng, nhưng sau khi vay được tiền cho đến nay ông P, bà H chưa trả cho Ngân hàng C1 được số tiền vay nào nên vi phạm hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng C1 yêu cầu ông P, bà H trả số tiền vay còn nợ 45.733.000 đồng là có cơ sở.

[3] Theo Giấy đề nghị vay vốn ngày 30-10-2007, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay 0,5%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay là 0,65%/ tháng, do đó số tiền 15.733.000 đồng ông P, bà H còn nợ tiền lãi từ ngày 10-5-2016 đến ngày 10-01-2018 là 610 ngày, theo mức lãi suất 0,5%/ tháng, bằng 1.577.610 đồng; từ ngày 10-01-2018 đến ngày 07-5-2019 là 482 ngày, theo mức lãi suất 0,65%/ tháng, bằng 1.620.542 đồng (BL số 46). Ngày 13-7-2016, ông P trả được tiền lãi cho khoản vay này là 100.000 đồng, nên ông P, bà H còn nợ tiền lãi tính đến ngày 07-5-2019 là 3.098.152 đồng.

Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 28-4-2016, tiền lãi tính từ ngày 10-5-2016 đến ngày 07-5-2019 là 1.092 ngày, theo mức lãi suất 0,6875%/ tháng, bằng 7.404.658 đồng (BL số 47). Ngày 13-7-2016, ông P trả được 400.000 đồng, nên ông P, bà H còn nợ tiền lãi tính đến ngày 07-5-2019 là 7.004.658 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C1. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C1 số tiền tổng cộng 55.835.500 đồng (làm tròn số).

[4] Tiền án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, nên bà Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đối với ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957 đến thời điểm xét xử ông P trên 60 tuổi thuộc diện người cao tuổi được quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí cho ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phòng giao dịch Ngân hàng C1 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng C1 số tiền vay 45.733.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07-5-2019 là 10.102.500 đồng (làm tròn số). Tổng cộng 55.835.500 đồng (năm mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị H tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 08-5-2019 theo mức lãi suất đã ký kết với Phòng giao dịch Ngân hàng C1 trên số nợ gốc cho đến khi trả xong số tiền vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị H phải chịu 1.395.500 đồng (một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Quốc Vũ